

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 41473 /HAN-QLDN5

V/v Chính sách thuế đối với
CSGD được giao kinh phí thực
hiện chính sách quy định tại NQ
số 47/2025/HĐND và ND số
238/2025/ND-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực
giáo dục và đào tạo

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thực hiện Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thuế thành phố Hà Nội có ý kiến về chính sách thuế đối với cơ sở giáo dục công lập được giao kinh phí thực hiện chính sách quy định tại NQ số 47/2025/HĐND và ND số 238/2025/NĐ-CP như sau:

Đối với chính sách thuế của cơ sở giáo dục công lập nói chung, ngày 7/10/2025 Thuế thành phố Hà Nội đã ban hành Sổ tay hướng dẫn kê khai, nộp thuế theo Quyết định số 21179/QĐ-HAN. Sổ tay gồm các nội dung hướng dẫn về kê khai thuế, thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, hóa đơn, xử phạt vi phạm hành chính và được đăng tải trên website qua trang <https://hanoi.gdt.gov.vn>.

Theo nội dung quy định về mức học phí, mức cấp bù miễn tiền học phí, Trường hợp cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thì việc thực hiện chính sách pháp luật thuế được thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Về thuế GTGT:

Căn cứ Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 quy định:

- Tại khoản 13, điều 5, Chương I:

“Điều 5. Đối tượng không chịu thuế:

...13. Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp.”

- Tại khoản 1, điều 7, Chương II:



“Điều 7. Giá tính thuế

1. Giá tính thuế được quy định như sau:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do cơ sở kinh doanh bán ra là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng;”

2. Về thuế TNDN:

- Tại khoản 1 Điều 3 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 quy định:

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này.”

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 quy định:

“Điều 8. Doanh thu

1. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

- Tại khoản 8 Điều 4 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

8. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam; khoản tài trợ nhận được từ doanh nghiệp không có quan hệ liên kết, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để sử dụng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước và từ Quỹ hỗ trợ đầu tư do Chính phủ thành lập; khoản bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trường hợp khoản tài trợ nhận được tại khoản này mà doanh nghiệp sử dụng không đúng mục đích thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật..”

3. Về hóa đơn:

- Tại khoản 3, Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ:

“Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất);...

- Tại khoản 6, Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ:

...2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).”

Căn cứ theo quy định trên:

- Về Thuế GTGT: trường hợp cơ sở giáo dục công lập có nhận kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí thì khoản cấp bù tiền miễn giảm học phí thực chất là khoản hỗ trợ học phí của nhà nước nộp thay cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông nên không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 13, điều 5, Chương I Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024.

- Về hóa đơn: CSGD lập hóa đơn dựa trên doanh thu cung cấp dịch vụ bao gồm khoản kinh phí thực hiện cấp bù tiền miễn, giảm học phí. Thời điểm lập hóa đơn được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

- Về thuế TNDN: bản chất doanh thu tính thuế TNDN đối với hoạt động cung ứng dịch vụ được xác định trên số tiền cung ứng dịch vụ mà đơn vị được hưởng, trường hợp các cơ sở giáo dục nhận được khoản hỗ trợ học phí trực tiếp từ ngân sách nhà nước thì khoản thu này thuộc thu nhập được miễn thuế.

Trường hợp các khoản hỗ trợ từ ngân sách mà cơ sở giáo dục này sử dụng không đúng mục đích thì bị truy thu thuế và xử phạt vi phạm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thực hiện kê khai, xác định nghĩa vụ thuế đúng theo các văn bản quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn và hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Đ/c Trưởng Thuế thành phố (để b/c);
- Các đ/c Phó trưởng thuế TP (để chỉ đạo);
- Các Thuế cơ sở (để t/h);
- Phòng QLĐN4 (để t/h);
- Lưu: VT, QLĐN5_NTHang. (2)

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Hồng Thái

